TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 344/2024/HC-PT
Ngày: 24/6/2024
Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 131/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5839/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa:

**** Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Tổ A, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Hùng S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ F, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

**** Người bị kiện*:** UBND thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Thành T1 – Phó chủ tịch; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch UBND tỉnh Q; Vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thành T1 – Phó chủ tịch; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh Quảng Ninh: Ông Nguyễn Văn A – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

3. UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đăng T2 - Phó Chủ tịch; Có mặt.

4. Bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thu H; Cùng địa chỉ: Tổ A, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt bà L, có mặt bà H.

Đại diện theo ủy quyền của bà L và chị H: Ông Trần Hùng S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ F, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Gia đình tôi có 02 thửa đất tại tổ E khu N, phường C, thành phố C, gồm: Thửa đất số 6 tờ bản đồ GPMB số 1, diện tích 97m² nằm trong phần dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với với Khu đô thị mới phường C; Thửa đất số 1 tờ bản đồ GPMB số 1, diện tích 126m² nằm trong phần dự án Hạ tầng nhóm nhà ở tại khu N phường C, thành phố C.

Bản chất dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với Khu đô thị mới phường C; Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N phường C, thành phố C là 2 dự án riêng biệt, độc lập, có mục tiêu khác nhau và triển khai thực hiện không phụ thuộc nhau.

Theo khoản 1 Điều 16 Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau:

"a) Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

b) Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai;

c) Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người".

Phần dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với với Khu đô thị mới phường C với mục đích kết nối các khu đô thị lại với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện giao thông qua lại, đây là vì mục đích lợi ích công cộng, gia đình hoàn toàn ủng hộ, nhất trí để Nhà nước thu hồi Thửa đất số 6 tờ bản đồ GPMB số 1, diện tích 97m² và đã bàn giao mặt bằng.

Phần dự án Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N phường C, thành phố C có mục đích sử dụng đất, như sau:

- Xây dựng nhóm nhà ở để bán đấu giá thu tiền sử dụng đất, tạo nguồn ngân sách cho thành phố (theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của U phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500).

- Hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất sạch phục vụ việc bán đấu giá quyền sử dụng đất (theo Quyết định số 3902/QĐ-UBND của UBND thành phố C ngày 01/9/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án).

Thực tế, UBND thành phố C không xây thô nhà ở mà chỉ hoàn thiện phần hạ tầng cơ bản đã có sẵn xung quanh khu vực cầu qua suối, sau đó chia ô đất nền bán đấu giá. Thửa đất số 1 diện tích 126m² của gia đình tôi nằm hoàn toàn trong phần diện tích chia ô đất nền, thuộc ô số 9-10 theo phân lô A1 của Dự án, UBND thành phố C không thi công xây dựng gì trên mặt bằng thửa đất số 1 của gia đình tôi. Theo khoản 1 Điều 16 Luật Đất đai 2013 nêu trên, UBND thành phố C không được thu hồi thửa đất số 1 của gia đình tôi để bán đấu giá với mục đích lợi nhuận, điều này trái với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nhà nước không có văn bản quy phạm pháp luật nào cho phép lấy đất của người dân để bán cho người dân khác, kể cả nguồn thu từ việc bán đất đó nhằm bổ sung ngân sách nhà nước hoặc để đầu tư dự án khác. UBND thành phố C chỉ được thu hồi phần đất dùng để hoàn thiện hạ tầng đô thị.

Về nguồn gốc thửa đất và hoàn cảnh gia đình: Năm 1999 bà Nguyễn Thị L1 được Hợp tác xã M Quảng Ninh nhất trí cho dựa vào bờ đê để khai hoang lấn biển làm nhà ở. Năm 2008 bà L1 chuyển nhượng lại cho gia đình tôi tiếp tục sử dụng, hiện trạng lúc đó là đất trũng ao đầm. Gia đình tôi đã mất nhiều công sức, tiền của để bồi đắp lên mặt bằng đất ở chắc chắn như hiện tại. Do điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân tôi là thương binh, cụt bàn tay, không có khả năng lao động, sau nhiều năm điều trị tại bệnh viện thì nay tôi vẫn đang phụ thuộc vào thuốc do Bệnh viện C1 cấp hàng tháng, kinh tế gia đình trông chờ vào vợ con. Gia đình tôi có 3 thế hệ đang ở nhờ nhà đất của bố mẹ, không còn thửa đất ở nào khác trên địa bàn thành phố C. Bởi vì hoàn cảnh khó khăn nên gia đình tôi chỉ đủ sức và tiền để xây dựng mặt bằng trên 02 thửa đất ở, tổng diện tích 223m² như hiện tại, chưa đủ điều kiện xây nhà ra ở riêng.

Về quy hoạch: Đất của gia đình tôi hoàn toàn phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở, phù hợp với quy hoạch phân khu. Bên cạnh đó, gia đình tôi cũng có đề nghị nộp thuế đất nông nghiệp, đứng tên đề nghị Nguyễn Văn T, tuy nhiên mức thuế dưới 50.000đ nên được miễn, UBND phường C không thu thuế.

Gia đình tôi là gia đình có công với cách mạng, chưa từng được UBND thành phố quan tâm cấp đất ở nhưng nay lại thu hồi hết 223m² đất ở để bán cho người khác khiến gia đình tôi phải đi ở nhờ nhà và đất của bố mẹ. Do đó, gia đình tôi đề nghị: Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về thu hồi 223m² đất; hủy Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về phê duyệt phương án bồi thường; trả

lại phần đất không liên quan đến làm cầu, làm đường, làm hạ tầng dự án. Trường hợp UBND thành phố C muốn thu hồi hết 223m² đất của gia đình tôi thì phải đảm bảo an sinh và bồi thường thỏa đáng cho gia đình tôi.

Ngoài ra, theo Văn bản số 182/HĐND-KTNS của Hội đồng nhân dân tỉnh Q ngày 31/3/2017 về việc thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố C, Văn bản số 64/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Q ngày 07/7/2017 về việc thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2017: Nội dung chỉ phê duyệt phần dự án Cầu qua suối nối khu đô thị M với khu đô thị M; không đề cập đến phần dự án Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N phường C, thành phố C.

Đối với Quyết định số 7606/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố C về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 07 ô đất thuộc dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C:

Tháng 11/2020, gia đình tôi đã có đơn đề nghị không tổ chức bán đấu giá, không ký và cấp GCNQSD đất đối với ô số 9, ô số 10 lô A1 dự án đang chồng đè lên thửa đất số 1 của gia đình tôi, bởi gia đình tôi vẫn chưa đồng thuận phương án đền bù, còn đang bị khiếu nại, khởi kiện, nhưng UBND thành phố C vẫn tổ chức đấu giá và công nhận kết quả trúng thầu tại Quyết định số 7606/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố C về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Từ quan điểm trên, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND của UBND thành phố C ngày 24/06/2019 về việc thu hồi 223,0m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tổ E, Khu N, phường C để thực hiện dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị M, Hạ tầng kỹ thuật dự án nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C.

- Hủy Quyết định số 3017/QĐ-UBND của UBND thành phố C ngày 24/06/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tổ E, Khu N, phường C để thực hiện dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị mới phường C, Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C.

- Hủy Quyết định số 7606/QĐ-UBND của UBND thành phố C ngày 30/11/2020 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 07 ô đất thuộc dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố C và UBND thành phố C:

Để thực hiện Dự án Cầu qua suối nối khu đô thị M với khu đô thị mới phường C hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C *(sau*

đây gọi tắt là Dự án), UBND thành phố C tiến hành thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T. Căn cứ Bản mô tả ranh giới, mốc giới và kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất GPMB, hộ ông Nguyễn Văn T có 02 thửa đất bị ảnh hưởng bởi Dự án là thửa số 01, Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01 có diện tích 126,0m² và thửa số 06 Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01 có diện tích 97,0m². Tổng diện tích thu hồi thực hiện Dự án là 223,0m²;

Việc thu hồi đất được thực hiện theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND thành phố phê duyệt theo Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019. Theo đó, hộ ông Nguyễn Văn T được bồi thường, hỗ trợ số tiền là 57.385.500 đồng gồm:

+ Bồi thường 223,0m² đất trồng cây lâu năm với đơn giá 52.000đ/m²;

+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 1.659.100 đồng;

+ Bồi thường cây cối hoa màu: 2.220.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ khác: 41.910.400 đồng.

Về Hồ sơ pháp lý của dự án:

Ngày 10/12/2014, UBND thành phố C có Quyết định số 3853/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh".*

Ngày 01/9/2016, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3902/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Cầu S với khu đô thị mới phường C, hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C"* với mục tiêu xây dựng công trình nhằm kết nối hạ tầng các khu đô thị mới với nhau trong tổng thể hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện giao thông qua lại, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, tạo quỹ đất sạch phục vụ việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần thực hiện công tác nâng cấp, chỉnh trang đô thị.

Ngày 24/10/2016, UBND thành phố C có Quyết định số 5050/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị mới phường C, hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C".*

Ngày 31/3/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Q có Văn bản số 182/HĐND-KTNS về việc *"Thông qua danh mục, công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn thành phố C".*

Ngày 07/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Q ban hành Nghị quyết số 64/NQ-HĐND về việc *"Thông qua Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu*

hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2017". Trong đó: (1) công trình, dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị M; (2) Địa điểm thực hiện dự án: C, C; (3) Diện tích thực hiện dự án: 0,54 ha; (4) Căn cứ pháp lý thực hiện dự án: Quyết định số 3902/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố C về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình.

Ngày 27/6/2018, UBND thành phố C có Thông báo số 291/TB- UBND về việc *"Triển khai thi công xây dựng công trình"* và ban hành Thông báo thu hồi đất số 565/TB-UBND ngày 02/11/2018 trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngày 12/12/2018, UBND tỉnh Q có Quyết định số 524/QĐ-UBND về việc *"Duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án"*.

Về nguồn gốc, hồ sơ đất đai, hiện trạng sử dụng đất:

- Về nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T: Theo phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 03/11/2018 và Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 28/11/2018, Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 25/02/2021 của UBND phường C về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T chứng nhận: "*Hai thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn T có diện tích 223,0m² có nguồn gốc: Năm 1999 bà Nguyễn Thị L1 được HTX muối 5-8 nhất trí giải quyết để lấn biển làm nhà ở (Phần đất xin không thuộc đất HTX muối 5-8 quản lý, phần đất xin chỉ dựa vào bờ đê của HTX muối 5-8 để tôn tạo lấn biển). Năm 2008 bà L1 nhượng lại cho ông Nguyễn Văn T một phần đất, trước khi chuyển nhượng cho ông T, bà L1 mới đổ đất vào và đắp bờ sát bờ đê để giữ đất, chưa xây dựng công trình gì trên đất. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông T đã tôn tạo thêm thành mặt bằng như hiện tại. Hiện trạng gia đình ông T đã xây dựng tường bao khu đất và trồng một số loại cây như chuối, đu đủ… đất không có tranh chấp"*.

- Hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất gia đình cung cấp gồm:

+ Đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị L1 là xã viên HTX muối 5/8 đề nghị được bám đê lấn biển làm nhà, đơn được HTX M xác nhận ngày 20/7/1999, nội dung nhượng lại thửa đất cho ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C ngày 23/3/2008, người làm chứng là ông Ngụy Quốc Q chưa được công chứng, chứng thực theo quy định.

- Hiện trạng sử dụng đất:

Tại thời điểm đo đạc, kiểm đếm thu hồi đất, trên thửa đất của gia đình ông T không có công trình xây dựng đang sử dụng để trồng cây có tường rào bao quanh.

Căn cứ vào nguồn gốc, hồ sơ đất đai gia đình cung cấp, UBND tỉnh Q xác định thửa đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100

Luật Đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Hiện trạng thửa đất không có nhà ở; từ khi mua lại thửa đất, ông T chỉ sử dụng trồng cây. Thực tế ông T đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ A, khu phố T, phường C.

Mục đích sử dụng đất: Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về việc xác định loại đất đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013: *Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn chiếm chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng.*

Về việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Bồi thường về đất: Theo quy định tại Quyết định số 5124/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Q về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường thực hiện dự án xác định: Giá đất trồng cây lâu năm là 52.000đ/m².

Từ các căn cứ trên, số tiền bồi thường về đất cụ thể như sau: Bồi thường 223,0m² đất trồng cây lâu năm (thửa số 01 tờ bản đồ số 01: diện tích 126,0m²; thửa số 06 tờ bản đồ số 01: diện tích 97,0m²) với đơn giá 52.000đ/m²; số tiền hộ dân được hưởng là 11.596.000đ;

Bồi thường về tài sản và cây cối hoa màu: Theo khoản 1 Điều 88 Luật Đất đai 2013, gia đình ông T được bồi thường về tài sản trên đất. Theo kết quả kiểm đếm tài sản và cây cối hoa màu có xác nhận của gia đình, áp dụng đơn giá tài sản, gia đình ông T được bồi thường tổng giá trị tài sản là 3.879.100 đồng.

Các khoản hỗ trợ: Gia đình ông T được hưởng các khoản hỗ trợ theo quy định tại Điều 83 Luật Đất đai 2013, cụ thể:

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với trường hợp thu hồi >70% diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: 02 khẩu x 5.040.000 đ/khẩu = 10.080.000 đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: 223,0m² x 52.000đ/m² x 2 x 1,2 = 27.830.400đ

- Hỗ trợ khác *(theo điểm d khoản 2 Điều 17 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND)*: 4.000.000đ;

Căn cứ vào thông báo thu hồi đất số 565/TB-UBND ngày 02/11/2018 của UBND thành phố C, đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, ngày 24/6/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND về việc *"Thu hồi đất 223,0m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tổ E, Khu N, phường C để thực hiện dự án: Cầu qua suối nối khu đô thị M với khu đô thị M; Hạ tầng kỹ thuật dự án nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C"* và Quyết định số 3017/QĐ-UBND "*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tại tổ E, Khu*

N, phường C để thực hiện dự án. Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị M. Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C".

Về việc ban hành Quyết định 7606/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBDN thành phố Cẩm Phả:

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm:

1. Đất Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai; thu hồi do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai; thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND thành phố C về việc *"Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh"* và *"Kế hoạch sử dụng đất năm 2020"* của UBND thành phố C được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 07/5/2020. Ngày 19/3/2020 UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1384/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C và dự án Nhóm nhà ở tại tổ F khu D phường M, thành phố C".*

Sau khi ký hợp đồng với Công ty Đ để xác định giá khởi điểm đấu giá, UBND thành phố C có Văn bản số 2573/UBND-TCKH ngày 17/6/2020 về việc *"Phê duyệt giá đất cụ thể đối với các ô đất thuộc dự án nhóm nhà ở tại khu N, phường C".*

Ngày 17/8/2020, UBND phường C có Văn bản số 129/UBND về việc *"Cung cấp thông tin về những ô đất tại khu Q dân cư tự xây khu N, phường C".* Theo đó UBND phường báo cáo có tất cả các ô đất đã được GPMB sạch, đủ điều kiện đấu giá.

Trên cở sở báo cáo của UBND phường C, các phòng ban chuyên môn tham mưu UBND thành phố C ban hành Quyết định số 5064/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 về việc *"Đấu giá quyền sử dụng đất dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh".*

Ngày 29/9/2020 UBND thành phố ban hành Quyết định số 5601/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01"*, Công ty Cổ phần Đ1 đã tổ chức phiên đấu giá; kết quả đấu giá thành công 07/07 ô đất ngày 26/10/2020 *(có bảng ghi kết quả trả giá, phiếu trả giá và biên bản đấu giá QSD đất cụ thể cho từng ô đất).*

Từ các căn cứ trên, ngày 30/11/2020 UBND thành phố C ban hành Quyết định số 7606/QĐ-UBND về việc *"Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 07 ô đất thuộc dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh"*.

Như vậy, trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 *"quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất"*. UBND thành phố C ban hành Quyết định số 7606/QĐ-UBND về việc *"Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 07 ô đất thuộc dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh*" là đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T:

Ông Nguyễn Văn T khiếu nại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về việc thu hồi hết diện tích đất 223,0m² gia đình ông đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án; đề nghị trả lại cho gia đình diện tích đất còn lại sau khi làm cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị M để gia đình tiếp tục sử dụng và đề nghị được bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là đất ở và thực hiện nghĩa vụ tài chính. Chủ tịch UBND thành phố C đã thụ lý đơn khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục; giao cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra thành phố xác minh nội dung vụ việc, tổ chức đối thoại theo quy định. Ngày 15/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Q trình bày như sau:

Về Nguồn gốc quá trình sử dụng đất: Kiểm tra Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 03/11/2018, Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 28/11/2018, Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 25/02/2021 của UBND phường C về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T cho thấy:

Hộ ông Nguyễn Văn T có 02 thửa đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01 có diện tích 223m² (thửa số 01, diện tích 126m² đất và thửa số 06, diện tích 97m²) có nguồn gốc từ năm 1999, bà Nguyễn Thị L1 được HTX muối 5-8 nhất trí giải quyết để lấn biển làm nhà ở. (Đơn đề nghị ngày 15/7/1999 của bà Nguyễn Thị L1, xã viên Hợp tác xã Muối 5-8 đã xin dựa vào bờ đê phía Đông của đồng muối để tôn tạo lấn biển diện tích 240m², có xác nhận của Hợp tác xã Muối 5-8 ngày 20/7/1999) và nội dung chuyển nhượng lại thửa đất cho ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C ngày 23/3/2008, người làm chứng là ông Ngụy Quốc Q.

Năm 2008 bà L1 nhượng lại cho ông Nguyễn Văn T một phần đất; trước khi chuyển nhượng cho ông T, bà L1 mới đổ đất vào và đắp bờ sát bờ đê để giữ đất, chưa xây dựng công trình trên đất. Sau khi nhận chuyển nhượng ông T đã tôn tạo thêm thành mặt bằng như hiện tại.

Hiện trạng gia đình ông thiện đã xây dựng tường bao khu đất trồng một số loại cây như chuối, đu đủ... và không có tranh chấp.

Việc thu hồi đất GPMB thực hiện dự án:

Ngày 01/9/2016, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3902/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị mới phường C; hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C"*. Dự án có mục tiêu xây dựng công trình nhằm kết nối hạ tầng các khu đô thị mới với nhau trong tổng thể hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện giao thông qua lại, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, tạo quỹ đất sạch phục vụ việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần thực hiện công tác nâng cấp, chỉnh trang đô thị.

Ngày 24/10/2016, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 5050/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư dự án.

Ngày 07/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị Quyết số 64/NQ-HĐND về việc *"Thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2017";* theo đó có danh mục dự án Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường C với khu đô thị M, thành phố C.

Ngày 12/12/2018, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 5124/QĐ-UBND phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 27/6/2018, UBND thành phố C có Thông báo số 291/TB-UBND về việc triển khai thi công xây dựng công trình; Ngày 02/11/2018 UBND thành phố C ban hành Thông báo thu hồi đất số 565/TB-UBND trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngày 24/6/2019, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T để GPMB thực hiện dự án, đồng thời ban hành Quyết định số 3017/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới và kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất GPMB ngày 02/11/2018, hộ ông Nguyễn Văn T có 02 thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án là thửa số 01, diện tích 126m² đất trồng cây lâu năm và thửa số 06, diện tích 97m² đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số

01. Tổng diện tích thu hồi thực hiện Dự án là 223m² đất trồng cây lâu năm, diện tích còn lại 0m².

Việc bồi thường giải phóng mặt bằng:

Thực hiện dự án UBND thành phố C đã tiến hành thu hồi 223m² đất trồng cây lâu năm tại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019; lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 đối với hộ ông Nguyễn Văn T với số tiền 58.533.200 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất TCLN: 223m² đất x 52.000đ = 11.596.000đ; Kiến trúc bồi thường (Tường xây gạch xi măng): 2,84m^3 x 1.166.737 x 50% 1.659.100đ; Cây cối, hoa màu bồi thường 2.220.000đ; Các khoản hỗ trợ là 41.910.400 đồng, cụ thể: Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất: 02 khẩu x 5.040.000đ = 10.080.000 đồng; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: 223m² x 52.000 đồng x 02 khẩu x 1.2 = 27.830.400 đồng; Hỗ trợ khác: 01 hộ x 4.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; Tái định cư: ông T không đủ điều kiện được đất tái định cư.

Về căn cứ pháp luật để giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T:

Diện tích 223m² đất bị thu hồi của gia đình ông Nguyễn Văn T không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định Điều 100 Luật Đất đai 2013; hiện trạng thửa đất không có nhà ở. Từ khi mua lại thửa đất của bà Nguyễn Thị L1, ông T chỉ sử dụng để trồng một số loại cây chuối, đu đủ... không sử dụng mục đích để ở.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CPngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai:

"1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a, Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng;

b, Trường hợp đang sử dụng đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất".

Căn cứ quy định nêu trên, UBND thành phố C phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích 223m² đất bị thu hồi của ông Nguyễn Văn T là đất trồng cây lâu năm là đúng quy định pháp luật.

Do đó, ông Nguyễn Văn T khiếu nại với nội dung đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là đất ở là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/6/2022"Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T" với nội dung:

- Không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, trú tại tổ A, khu T, phường C, thành phố C với nội dung: Yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 223m² đất bị thu hồi của gia đình ông là đất ở.

- Đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 1686/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C "về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T."

Như vậy, Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của hộ ông Nguyễn Văn T.

Đại diện hợp pháp của UBND phường C có quan điểm: Nhất trí với UBND thành phố C về nguồn gốc thửa đất làm căn cứ để UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Bà Hoàng Thị L và bà Nguyễn Thu H có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổ chức phiên họp đối thoại nhưng không thành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về nội dung hủy Quyết định số 7606/QĐ-UBND của UBND thành phố C ngày 30/11/2020 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 07 ô đất thuộc dự án Nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về các nội dung:

Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/06/2019 của UBND thành phố C về việc thu hồi 223,0m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tổ E, Khu N, phường C để thực hiện dự án: Cầu qua suối nối khu đô thị M với khu đô thị M; Hạ tầng kỹ thuật dự án nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C và Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/06/2019 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn T tại tổ E, Khu N, phường C để thực hiện dự án:

Cầu qua suối nối khu đô thị M với khu đô thị mới phường C; Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, thành phố C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2023 người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các tài liệu đã được bên khởi kiện cùng bên bị kiện cung cấp và các nhận định mà ông đã ghi trong đơn kháng cáo ngày 22/11/2023 để buộc UBND Thành phố C, thu hồi, Hủy bỏ các quyết định đã ban hành gồm Quyết định số 3012/QĐ-UBND về việc thu hồi 240,2m² đất, Quyết định số 3017/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường không đúng quy định pháp luật và Quyết định 7606 /QĐ-UBND ngày 30/11/2020 vì trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông đã nhiều lần yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm hủy các quyết định của UBND thành phố do thu đất của người dân không đúng quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông là không đúng với các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện được thực hiện đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định số 3012/QĐ-UBND và Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C đối với hộ ông Nguyễn Văn T là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố C về giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn T là quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan nên cũng được xem xét, đánh giá trong cùng vụ án là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ điểm h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc hủy Quyết định số 7606/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố C là đúng quy định.

Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố C, đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Q nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Các Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T, Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn T để thực hiện Dự án Cầu qua suối nối khu đô thị M với Khu đô thị mới phường C; Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu N, phường C, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn T đã được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy Toà án cấp sơ thẩm đã phân tích và đánh giá như sau:

Căn cứ phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 03/11/2018 và Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 28/11/2018, Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 25/02/2021 của UBND phường C về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Hộ ông Nguyễn Văn T có 02 thửa đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ GPMB số 1 diện tích 223,0m², trong đó thửa số 01 diện tích 126m² và thửa số 06 diện tích 97,2m²; nguồn gốc năm 2008 bà L1 nhượng lại một phần thửa đất cho ông Nguyễn Văn T không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trước khi chuyển nhượng cho ông T, bà L1 mới đổ đất vào và đắp bờ

sát bờ đê để giữ đất, chưa xây dựng công trình gì trên đất. Căn cứ vào nguồn gốc, hồ sơ đất đai gia đình cung cấp xác định thửa đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Diện tích đất trên ông T chỉ sử dụng để trồng cây.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định việc xác định loại đất đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013: *Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn chiếm chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng.*

Tại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C đã thu hồi 223m² đất và Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C đã phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn T như sau: Bồi thường về đất TCLN: 223m² đất x 52.000đ/m² = 11.596.000đ; Về chính sách tái định cư: Do diện tích đất bị thu hồi của hộ ông T không được xác định là đất ở nên hộ ông T không đủ điều kiện được cấp đất tái định cư.

Như vậy căn cứ vào nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, hộ ông Nguyễn Văn T không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi. Do đó Quyết định số 3012/QĐ-UBND và Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn T là đất trồng cây lâu năm và hộ ông T không được cấp đất tái định cư như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Xét thấy người khởi kiện hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND và Quyết định số 3017/QĐ-UBND cùng ngày 24/6/2019 của UBND thành phố C là không có căn cứ, như đã phân tích ở trên thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới để làm cơ sở cho nội dung kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi đồng thời là Thương binh và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng